

Số: **1222** /QĐ-UBND

TP. Hưng Yên, ngày **24** tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho
Nhân dân làm nhà ở trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 03 năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND thành phố Hưng Yên về việc phê duyệt phương án đấu giá cụ thể tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở tại các thửa đất tại của các khu đấu giá trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 03 năm 2025;

Căn cứ các Biên bản đấu giá tài sản của các thửa đất ngày 15/4/2025 của Công ty đấu giá hợp danh Sao Mai Group;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 206/TTr-TCKH ngày 22/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 03 năm 2025, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền trúng đấu giá: **248.294.032.000 đồng** (Hai trăm bốn mươi tám tỷ hai trăm chín mươi tư triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng);
- Tổng số thửa đất trúng đấu giá: 67 thửa đất;
- Diện tích trúng đấu giá: 6.621,48m²;
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;
- Vị trí, diện tích các thửa đất trúng đấu giá; thông tin người trúng đấu giá: Có danh sách chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động gửi Thông báo nộp tiền trúng đấu giá bằng văn bản cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất; chịu trách nhiệm thông tin đến người trúng đấu giá về thời gian và thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 4 Điều này; đồng thời, hướng dẫn người trúng đấu giá nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước. Thông báo cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố sau khi nhận được thông báo của Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất thì chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình UBND thành phố ban hành quyết định giao đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Người trúng đấu giá nộp số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất của UBND thành phố trong vòng **30 ngày** kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất của Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động;

Người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế thì sau 120 ngày kể từ ngày phê duyệt Quyết định này, UBND thành phố sẽ hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc (tiền đặt trước). Toàn bộ số tiền đặt cọc (tiền đặt trước) phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Môi trường, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố; Đội trưởng Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động; Chủ tịch UBND cấp xã nơi có đất đầu giá; các ông (bà) có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: TCKH⁽⁰³⁾, VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Phạm Quốc Hoàn

PHỤ LỤC CHI TIẾT
KẾT QUẢ TRÚNG ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỢT 03 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **1222** /QĐ-UBND ngày **24** /4/2025 của UBND thành phố Hưng Yên)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
I	Khu dân cư mới đường trục xã Bảo Khê (vị trí số 02) - Chủ đầu tư: UBND thành phố Hưng Yên							
	Khu LK-01							
1	Trần Khoái Trường	Thôn Vạn Tường, Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK01	94,80	42.868.000	4.063.886.400	300.000.000	
2	Bùi Xuân Dương	Tập Thề Công Ty Nhựa, Đường Trung Nhị, Lê Lợi, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK02	99,50	28.590.000	2.844.705.000	300.000.000	
3	Trần Quang Bằng	Đường Lê Văn Lương, An Tảo, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK03	99,70	33.590.000	3.348.923.000	300.000.000	
4	Lê Anh Tuấn	TDP số 2, Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội	LK04	99,90	34.990.000	3.495.501.000	300.000.000	
5	Đào Văn Thảo	Đội 5 Thôn 2, Quảng Châu, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK05	100,10	34.390.000	3.442.439.000	300.000.000	
6	Đào Văn Thảo	Đội 5 Thôn 2, Quảng Châu, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK06	100,30	34.390.000	3.449.317.000	300.000.000	
7	Vũ Thị Hương	Ngô Xá, Quảng Lăng, Ân Thi, Hưng Yên	LK07	100,50	34.790.000	3.496.395.000	300.000.000	
8	Trần Khoái Trường	Thôn Vạn Tường, Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK08	98,70	39.868.000	3.934.971.600	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
9	Lê Thị Thu Huyền	Khu 3 Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK09	100,00	27.990.000	2.799.000.000	300.000.000	
10	Lê Thị Thu Huyền	Khu 3 Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK10	100,00	31.190.000	3.119.000.000	300.000.000	
11	Lê Thị Thu Huyền	Khu 3 Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK11	100,00	31.590.000	3.159.000.000	300.000.000	
12	Lê Thị Thu Huyền	Khu 3 Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK12	100,00	31.590.000	3.159.000.000	300.000.000	
13	Hoàng Thị Hồng Mến	Khu 15, Hanh Cù, Thanh Ba, Phú Thọ	LK13	100,00	30.990.000	3.099.000.000	300.000.000	
14	Hoàng Thị Hồng Mến	Khu 15, Hanh Cù, Thanh Ba, Phú Thọ	LK14	100,00	30.990.000	3.099.000.000	300.000.000	
15	Lê Hoàng Trung Dũng	Khu Núi Trang, Thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ	LK15	100,00	31.590.000	3.159.000.000	300.000.000	
16	Lê Hoàng Trung Dũng	Khu Núi Trang, Thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ	LK16	100,00	31.190.000	3.119.000.000	300.000.000	
17	Lê Hoàng Trung Dũng	Khu Núi Trang, Thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ	LK17	100,00	30.990.000	3.099.000.000	300.000.000	
18	Hoàng Thị Minh Trang	56 Hàng Quạt, Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	LK18	100,00	30.790.000	3.079.000.000	300.000.000	
19	Đoàn Văn Khôi	30 Đặng Thai Mai, An Tảo, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK19	100,00	31.390.000	3.139.000.000	300.000.000	
20	Hoàng Thị Hồng Mến	Khu 15, Hanh Cù, Thanh Ba, Phú Thọ	LK20	100,00	31.190.000	3.119.000.000	300.000.000	
21	Vũ Đức Hiệu	Thôn Phú Khê, Thái Học, Bình Giang, Hải Dương	LK21	100,00	26.990.000	2.699.000.000	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đầu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
22	Hoàng Văn Chung	Số Nhà 23, Đường Nguyễn Công Hoan, Lê Lợi, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK22	93,50	41.820.000	3.910.170.000	300.000.000	
23	Hoàng Văn Chung	Số Nhà 23, Đường Nguyễn Công Hoan, Lê Lợi, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK23	96,10	37.350.000	3.589.335.000	300.000.000	
24	Đỗ Huy Như	Đường Đình Gia Quế, Lam Sơn, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK24	90,90	39.950.000	3.631.455.000	300.000.000	
25	Hoàng Văn Chung	Số Nhà 23, Đường Nguyễn Công Hoan, Lê Lợi, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK25	85,80	40.150.000	3.444.870.000	300.000.000	
26	Đào Văn Thảo	Đội 5 Thôn 2, Quảng Châu, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK26	105,60	32.350.000	3.416.160.000	300.000.000	
27	Chu Thị Lan Anh	Số 270 Lê Văn Lương, An Tảo, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK27	100,40	32.350.000	3.247.940.000	300.000.000	
28	Hoàng Văn Chung	Số Nhà 23, Đường Nguyễn Công Hoan, Lê Lợi, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK28	95,20	36.750.000	3.498.600.000	300.000.000	
29	Hoàng Văn Chung	Số Nhà 23, Đường Nguyễn Công Hoan, Lê Lợi, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK29	85,40	44.620.000	3.810.548.000	300.000.000	
30	Phạm Việt Anh	250 Lò Đúc, Đống Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội	LK30	100,00	26.790.000	2.679.000.000	300.000.000	
31	Chu Thị Lan Anh	Số 270 Lê Văn Lương, An Tảo, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK31	100,00	30.990.000	3.099.000.000	300.000.000	
32	Lê Thị Thu Huyền	Khu 3 Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK32	100,00	29.990.000	2.999.000.000	300.000.000	
33	Đỗ Thị Cầm	Thôn Phú Khê, Thái Học, Bình Giang, Hải Dương	LK33	100,00	29.590.000	2.959.000.000	300.000.000	
34	Lê Thị Thu Huyền	Khu 3 Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK34	100,00	29.190.000	2.919.000.000	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
35	Nguyễn Văn Tình	Thị trấn Khoái Châu, Khoái Châu, Hưng Yên	LK35	100,00	25.990.000	2.599.000.000	300.000.000	
36	Vũ Đức Hiệu	Thôn Phú Khê, Thái Học, Bình Giang, Hải Dương	LK36	100,00	23.990.000	2.399.000.000	300.000.000	
37	Lê Thị Tân	04/178 Điện Biên, Lê Lợi, TP. Hưng Yên, Hưng Yên	LK37	100,00	31.990.000	3.199.000.000	300.000.000	
38	Đào Văn Thảo	Đội 5 Thôn 2, Quảng Châu, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK38	100,00	33.190.000	3.319.000.000	300.000.000	
39	Đào Văn Thảo	Đội 5 Thôn 2, Quảng Châu, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK39	100,00	33.190.000	3.319.000.000	300.000.000	
40	Lê Anh Tuấn	TDP số 2, Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội	LK40	100,00	30.590.000	3.059.000.000	300.000.000	
41	Phạm Việt Anh	250 Lò Đúc, Đồng Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội	LK41	100,00	26.790.000	2.679.000.000	300.000.000	
	Cộng			4.046,40		131.700.216.000	12.300.000.000	
II	Khu dân cư mới phường An Tảo (Khu số 02 - Giáp Công ty may Thiên Hà) - Chủ đầu tư: UBND phường An Tảo							
	Khu LK-04							
1	Lương Thị Hường	Thôn Đào Xá, Vĩnh Xá, Kim Động, Hưng Yên	LK01	142,81	38.000.000	5.426.780.000	600.000.000	
2	Dương Văn Tuấn	Đội 13, Tính Linh Trung Nghĩa, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK02	100,00	45.600.000	4.560.000.000	300.000.000	
3	Vũ Kim Thanh	33B Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, TP Hưng yên, Hưng Yên	LK03	100,00	44.400.000	4.440.000.000	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đầu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
4	Phạm Việt Anh	250 Lò Đúc, Đống Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội	LK04	100,00	46.800.000	4.680.000.000	300.000.000	
5	Đỗ Duy Tuấn	Xóm 1, Thôn Cao Quán, Hồng Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên	LK05	100,00	42.200.000	4.220.000.000	300.000.000	
6	Vũ Kim Thanh	33B Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, TP Hưng yên, Hưng Yên	LK06	100,00	44.400.000	4.440.000.000	300.000.000	
7	Vũ Kim Thanh	33B Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, TP Hưng yên, Hưng Yên	LK07	100,00	44.400.000	4.440.000.000	300.000.000	
8	Vũ Kim Thanh	33B Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, TP Hưng yên, Hưng Yên	LK08	100,00	44.400.000	4.440.000.000	300.000.000	
9	Phạm Văn Dũng	Đội 2, Thôn Đặng Cầu, Trung Nghĩa, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK09	100,00	42.200.000	4.220.000.000	300.000.000	
10	Vũ Kim Thanh	33B Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, TP Hưng yên, Hưng Yên	LK10	100,00	44.400.000	4.440.000.000	300.000.000	
11	Nguyễn Văn Tinh	Thị trấn Khoái Châu, Khoái Châu, Hưng Yên	LK11	100,00	42.400.000	4.240.000.000	300.000.000	
12	Trần Quang Bằng	Đường Lê Văn Lương, An Tảo, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK12	98,76	50.800.000	5.017.008.000	300.000.000	
	Khu LK-05							
13	Đào Văn Đồng	Đội 13 thôn Kệ Châu 1 Phú Cường, TP.Hưng Yên, Hưng Yên	LK01	146,73	42.800.000	6.280.044.000	600.000.000	
14	Đặng Văn Hải	Đội 6 Thôn 2, Quảng Châu, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK02	90,00	46.800.000	4.212.000.000	300.000.000	
15	Chữ Thị Phượng	Thôn Thạch, Thạch Xá, Thạch Thất, Hà Nội	LK03	90,00	46.800.000	4.212.000.000	300.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
16	Đặng Văn Hải	Đội 6 Thôn 2, Quảng Châu, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK04	90,00	46.800.000	4.212.000.000	300.000.000	
17	Mai Văn Tiếp	Thôn Cao Xá, Thị trấn Trần Cao, Phù Cừ, Hưng Yên	LK05	90,00	47.000.000	4.230.000.000	300.000.000	
18	Vũ Kim Thanh	33B Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, TP Hưng yên, Hưng Yên	LK06	90,00	46.400.000	4.176.000.000	300.000.000	
19	Vũ Kim Thanh	33B Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, TP Hưng yên, Hưng Yên	LK07	90,00	46.400.000	4.176.000.000	300.000.000	
20	Vũ Kim Thanh	33B Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, TP Hưng yên, Hưng Yên	LK08	90,00	46.400.000	4.176.000.000	300.000.000	
21	Vũ Văn Đốc	Khu Phố Thanh Nhân, Đồng Kỵ, Từ Sơn, Bắc Ninh	LK09	90,00	44.800.000	4.032.000.000	300.000.000	
22	Vũ Kim Thanh	33B Nguyễn Thiện Thuật, Lê Lợi, TP Hưng yên, Hưng Yên	LK10	90,00	46.400.000	4.176.000.000	300.000.000	
23	Vũ Văn Đốc	Khu Phố Thanh Nhân, Đồng Kỵ, Từ Sơn, Bắc Ninh	LK11	90,00	45.200.000	4.068.000.000	300.000.000	
24	Dương Văn Tuấn	Đội 13, Tỉnh Linh Trung Nghĩa, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK12	90,00	47.000.000	4.230.000.000	300.000.000	
25	Đỗ Xuân Mạnh	Đồng Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên	LK13	90,00	46.800.000	4.212.000.000	300.000.000	
26	Đặng Văn Hải	Đội 6 Thôn 2, Quảng Châu, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK14	106,78	52.800.000	5.637.984.000	300.000.000	
	Cộng			2.575,08		116.593.816.000	8.400.000.000	
	TỔNG CỘNG			6.621,48		248.294.032.000	20.700.000.000	